TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PT
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 203/2017/DS-ST
Ngày: 05-9-2017
V/v "Tranh chấp Hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Keo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

2. Ông Võ Thái Quân

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký Toà án nhân dân huyện PT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 284/2016/TLST- DS ngày 15 tháng 12 năm 2016 về *"Tranh chấp hợp đồng mua bán"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2017/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Hữu T,** sinh năm 1962. (Có mặt).

Địa chỉ: ấp PMH, xã PTh, huyện PT, An Giang.

2. Bị đơn:

2.1 Ông **Nguyễn Văn L,** sinh năm 1965. (Vắng mặt không lý do).

2.2 Bà **Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm 1966.(Vắng mặt không lý do).

Cùng trú tại: tổ 4, ấp PMT, xã PTh, huyện PT, An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai việc giao nộp chứng cứ, ông Nguyễn Hữu T trình bày**:**

Ông là chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp Bình Yên 2, nên có bán cho vợ chồng ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Kim N phân bón, thuốc trừ sâu từ nhiều năm trước, đến vụ mùa 2014 – 2015 thì ông L bà N không trả như thỏa thuận. Ông

gặp và yêu cầu bà N viết Tờ cam kết trả nợ ngày 4/9/2015 với nội dung: trong vòng 01 tháng sẽ trả dứt nợ 81.300.000đ, còn ông Nguyễn Văn L là chồng bà N không có mặt nên chưa ký tên, nên ông tìm gặp ông L và tại Văn phòng ấp HT, xã HX, huyện PT, ông L ký xác nhận nợ 83.284.000đ và ông Nguyễn Phú T là Trưởng ấp chứng kiến, xác nhận.

Nay, ông yêu cầu ông L, bà N có trách nhiệm trả 81.300.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Kim N được Tòa án triệu tập nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai việc giao nộp chứng cứ, hòa giải nhưng ông bà vẫn không có mặt.

* Đại diện VKS nhân dân huyện PT tham gia phiên tòa phát biểu:

Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự và tại phiên tòa đương sự chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Đồng bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

Về mặt nội dung: Nguyên đơn cung cấp tờ cam kết trả nợ do bà Nguyễn Thị Kim N ký tên ngày 04/9/2015, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả 81.300.000đ là có lợi cho bị đơn nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử vụ án dân sự thấy :

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Kim N đã được Tòa án triệu tập lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do. Do đó HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]Về nội dung: Tại phiên tòa, ông T chỉ yêu cầu ông L, bà N trả số tiền mua vật tư còn thiếu 81.300.000đ.

Xét, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngày 4/9/2015, bà Nguyễn Thị Kim N xác nhận mua vật tư nông nghiệp còn thiếu với số tiền 81.300.000đ, cam kết trả trong vòng 01 tháng kể từ ngày lập cam kết, nhưng không trả nên ngày 5/5/2016, ông T yêu cầu ông L ký xác nhận nợ 83.284.000đ tiền mua vật tư nông nghiệp tại Văn phòng ấp Hiệp Thạnh có chứng kiến và xác nhận của ông Nguyễn Phú Thứ là Trưởng ấp. Lẽ ra, Hội đồng xét xử buộc ông L, bà N phải trả 83.284.000đ nhưng ông T yêu cầu trả 81.300.000đ là có lợi cho bị đơn. Hơn nữa, Tòa án tiến hành tống

đạt thông báo thụ lý, thông báo về công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông L, bà N không có ý kiến phản đối do bên nguyên đơn đưa ra nên theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 coi như ông L, bà N thừa nhận số tiền nợ này. Hội đồng xét xử buộc ông L, bà N phải trả cho ông T số tiền: 81.300.000đ.

Về tiền lãi: Ông T không yêu cầu trả lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Pháp lệnh án phí lệ phí Toà án, khoản 3 mục I danh mục mức án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 157; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 428; 438 Bộ luật dân sự 2005; Điều 27 Pháp lệnh án phí lệ phí Toà án và khoản 3 mục I danh mục mức án phí, lệ phí;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu T đối với ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Kim N.

Buộc ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Kim N phải trả cho ông Nguyễn Hữu T số tiền: 81.300.000đ.

Về án phí: Ông Nguyễn Hữu T không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông T số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0012708 ngày 15/12/2016 tại Chi cục Thi hành án huyện PT. Ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Kim N phải chịu là 4.065.000đ nộp tại Chi cục Thi hành án huyện PT.

Ông T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi Nhận* :**
- VKSND huyện PT;
- Chi cục THA huyện PT;
- Các đương sư;
- Lưu TA;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đào Chí Keo